

Số:40/2021/QĐST-KDTM

Diễn Châu, ngày 01 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2021/TLST-KDTM ngày 26 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng A

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Đình M.

Chức vụ : Phó PGD Diễn Châu- Sacombank CN Nghệ An.

(Theo giấy ủy quyền số 461/2021/GUQ-CNNA ngày 06/09/2021).

- **Bị đơn:** ông Lê Văn S, sinh năm 1977.

và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.

Đều trú tại: xóm T Thành, xã D Ngọc, huyện D Châu, N An.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Lê Việt A, sinh năm 2001.

+ Cháu Lê Mã Y, sinh ngày 02/01/2006.

Người đại diện cho cháu Lê Mã Y: Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Th.

Đều trú tại: xóm T Thành, xã D Ngọc, h Diễn Châu, N An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A các khoản tiền nợ tạm tính đến ngày 23/11/2021 tổng số tiền là: 1.066.298.964 đồng (Bằng chữ : Một tỷ không trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm chín

mười tám nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó tiền nợ gốc : 890.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 119.479.452 đồng; Nợ lãi quá hạn : 56.819.512 đồng.

Kể từ ngày 24/11/2021 ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị To còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Hộ Lê Văn S và Nguyễn Thị Th (ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị Th, anh Lê Việt A và Lê Mã) và Ngân hàng thống nhất thỏa thuận: Trong trường hợp nếu ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng LD1921100072 ngày 21/08/2019 thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiên hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1097c, Tờ bản đồ số 02; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ228766; địa chỉ: xóm Trung Thành, xã Diễn Ngọc, huyện D Châu, tỉnh Nghệ An; mang tên hộ Lê Văn S và Nguyễn Thị T theo hợp đồng thế chấp số LD1921100072/HĐTC ngày 21/08/2019.

Trường hợp số tiền thu từ xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP A.

Sau khi ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T trả nợ xong số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng LD1921100072 ngày 21 tháng 8 năm 2019 thì Ngân hàng TMCP A phải trả lại cho hộ ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Án phí: Ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T thỏa thuận chịu 21.994.000 đồng (hai mươi một triệu chín trăm chín mươi tư triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí là 19.986.000 đồng (mười chín triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004265 ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện D Châu;
- Chi cục THA dân sự huyện D Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung